

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Những từ ngữ thể hiện sự mượt mà và tinh tế của tiếng Việt: <i>ven tròn, vàng trắng cao, đêm cá lặn sao mờ, bùn, lụa, óng tre ngà, mềm mại như tơ</i> . (Thí sinh cần chỉ ra ít nhất 02 từ ngữ trong các từ ngữ trên).	0,25
	2	Kể tên được hai biện pháp tu từ trong các biện pháp: so sánh, liệt kê, điệp, ẩn dụ.	0,25
	3	Nội dung chính của đoạn trích: - Khẳng định vẻ đẹp và sức sống của tiếng Việt. - Thể hiện niềm tự hào và tình yêu của tác giả đối với tiếng Việt.	0,50
	4	Bày tỏ cảm nghĩ chân thành, sâu sắc của bản thân (có thể trình bày theo hướng: tự hào, yêu quý, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt,...).	0,50
	5	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận/ phương thức nghị luận.	0,25
	6	Hình ảnh so sánh: <i>một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ, gọn gàng</i> .	0,25
	7	<i>Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thêm muốn</i> vì: - Đó là cuộc sống nghèo nàn. - Đó là hạnh phúc mỏng manh và sự êm ả tạm thời. - Nó khiến con người không có khả năng vượt qua những đồng tổ của cuộc đời.	0,50
8	Thể hiện suy nghĩ hợp lí, thuyết phục về cuộc sống thoát ra khỏi <i>cái tuyệt đối cá nhân</i> (có thể trình bày theo hướng: cuộc sống con người có ý nghĩa hơn khi xác lập được mối liên hệ giữa cái tôi với cái ta, giữa cá nhân với cộng đồng,...).	0,50	
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết bài văn bàn luận về vấn đề: Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình, còn dũng khí lại giúp họ được là chính mình.	3,0
	a.	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,25
	b.	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình, còn dũng khí lại giúp họ được là chính mình.	0,50
	c.	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	
	* Giải thích: - <i>Hèn nhát</i> : thiếu can đảm đến mức đáng khinh; <i>dũng khí</i> : sức mạnh tinh thần trên mức bình thường, dám đương đầu với những trở lực, khó khăn, nguy hiểm. - Nội dung ý kiến: một mặt phê phán những kẻ hèn nhát tự đánh mất chính mình; mặt khác đề cao những người có dũng khí dám sống là chính mình.	0,25	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		* Bàn luận: Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục; dưới đây là một hướng giải quyết: - Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình: + Sự hèn nhát làm cho con người thiếu tự tin, không dám bộc lộ chủ kiến, dễ a dua; không đủ nghị lực để thực hiện những mong muốn chính đáng của bản thân. + Sự hèn nhát khiến con người không thể vượt qua những cám dỗ, dục vọng tầm thường; không dám đấu tranh với cái xấu, cái ác; không dám lên tiếng bênh vực cái thiện, cái đẹp.	1,25
		- Dũng khí giúp con người được là chính mình: + Dũng khí giúp con người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dám dẫn thân theo đuổi những đam mê chính đáng, phát huy cao độ năng lực bản thân. + Dũng khí tạo nên sức mạnh kiên cường giúp con người dám đương đầu với những thách thức; dám bênh vực lẽ phải, bảo vệ chân lí.	0,50
		- Mở rộng: + Dũng khí không đồng nghĩa với sự liều lĩnh, bất chấp; sống là chính mình không đồng nghĩa với chủ nghĩa cá nhân cực đoan; do đó, con người cần tôn trọng cá tính, sự khác biệt và cũng cần biết hợp tác vì chính nghĩa. + Việc dám sống là chính mình của mỗi người sẽ góp phần làm nên bản lĩnh sống của dân tộc.	0,25
		* Bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức đúng đắn sự tiêu cực của lối sống hèn nhát và sự tích cực của lối sống có dũng khí; từ đó, bày tỏ quan niệm sống của chính mình và rút ra bài học hành động phù hợp cho bản thân.	0,25
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
2		Phân tích tình huống truyện và bình luận ý kiến: Trong tác phẩm “Vợ nhặt”, nhà văn Kim Lân đã xây dựng được một tình huống bất thường để nói lên khát vọng bình thường mà chính đáng của con người.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tình huống bất thường nói lên khát vọng bình thường mà chính đáng của con người trong tác phẩm <i>Vợ nhặt</i> của Kim Lân.	0,50
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm: - Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn, chuyên viết về cuộc sống và con người nông thôn. - <i>Vợ nhặt</i> là truyện ngắn xuất sắc, tác giả đã sáng tạo được tình huống “nhặt vợ” độc đáo.	0,25
		* Nêu nội dung ý kiến: khẳng định thành công của tác giả trong việc xây dựng tình huống độc đáo (tính chất bất thường), giàu ý nghĩa nhân bản (thể hiện khát vọng bình thường của con người).	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		* Phân tích tình huống:	1,25
		- Nêu tình huống: Tràng - một nông dân ngụ cư nghèo khổ, ngờ nghệch, xấu xí, đang ế vợ bỗng nhiên “nhặt” được vợ giữa nạn đói khủng khiếp.	0,25
		- Tính chất bất thường: giữa nạn đói kinh hoàng, khi người ta chỉ nghĩ đến chuyện sống - chết thì Tràng lại lấy vợ; một người tưởng như không thể lấy được vợ lại “nhặt” được vợ một cách dễ dàng; Tràng “nhờ” nạn đói mới có được vợ còn người đàn bà vì đói khát mà theo không một người đàn ông xa lạ; việc Tràng có vợ khiến cho mọi người ngạc nhiên, không biết nên buồn hay vui, nên mừng hay lo;...	0,50
		- Khát vọng bình thường mà chính đáng của con người: khát vọng được sống (người đàn bà đói khát theo không về làm vợ Tràng); khát vọng yêu thương, khát vọng về mái ấm gia đình (suy nghĩ và hành động của các nhân vật đều hướng tới vun đắp hạnh phúc gia đình); khát vọng về tương lai tươi sáng (bà cụ Tứ động viên con, người vợ nhặt nhắc đến chuyện phá kho thóc, Tràng nghĩ đến lá cờ đỏ sao vàng,...);...	0,50
		* Bình luận: - Thí sinh cần đánh giá mức độ hợp lí của ý kiến, có thể theo hướng: ý kiến xác đáng vì đã chỉ ra nét độc đáo và làm nổi bật ý nghĩa quan trọng của tình huống truyện trong việc thể hiện tư tưởng nhân đạo của tác giả. - Có thể xem ý kiến là một định hướng cho người đọc khi tiếp nhận tác phẩm <i>Vợ nhặt</i> , đồng thời là một gợi mở cho độc giả về cách thức tiếp cận truyện ngắn theo đặc trưng thể loại.	0,75
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,50
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II = 10,00 điểm			

Lưu ý chung

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm..
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng hoặc phần thân bài ở hai câu làm văn chỉ viết một đoạn văn.
5. Cấn trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

----- Hết -----